

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/HS-ST

Ngày 15 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quản Thị Dung, bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Cầm Văn V (tên gọi khác: không), sinh ngày 15/11/1998, sinh tại **huyện S, tỉnh Sơn La**; Nơi cư trú: **Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông **Cầm Văn X**, sinh năm 1975 và bà **Triệu Thị M**, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo **Cầm Văn V** 28 tháng tù về tội: Tội cố ý gây thương tích, đã bồi thường dân sự và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/9/2020 (đã được đương nhiên xoá án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh S** cho đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 05 giờ 10 phút ngày 29/02/2024, tổ **Công an huyện S**, tỉnh Sơn La

phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại bến xe V thuộc tổ F, phường P, quận H, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình D đang có hành vi vận chuyển trái phép 5.989,15 gam Heroine, 1.992,93 Ketamine. Mở rộng điều tra ngày 29/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Tuấn A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi thi hành Lệnh đối với Nguyễn Tuấn A có Cẩm Văn V, sinh năm 1998, trú tại bản H, xã C, huyện S đang ở phòng trọ của Nguyễn Tuấn A và đều khai nhận là vừa cùng nhau sử dụng ma túy, kết quả thu giữ: 10 túi ni lon bên trong có chứa 258 viên nén màu hồng, 02 gói ni lon bên trong chứa tinh thể màu trắng (Tuấn A khai nhận là Hồng phiến và ma túy đá), 01 tàu tự chế, 01 bật lửa ga.

Ngày 30/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định, khối lượng ma túy của Nguyễn Tuấn A: 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 9,84 gam, trích 0,2 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu A1. 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 1,25 gam, trích 0,46 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu A8. 10 túi nilon bên trong chứa 258 viên nén màu hồng có khối lượng 26,53 gam nghi là Methamphetamine, trích lấy 3,81 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu từ A2 đến A7, từ A9 đến A12.

Tại bản Kết luận giám định số: 828/KL-KTHS ngày 04/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh S Kết luận: "Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định không xác định là chất gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam. Khối lượng vật chứng thu giữ 9,04 gam. Mẫu ký hiệu A8 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam, khối lượng của vật chứng thu giữ 1,25 gam. Mẫu ký hiệu từ A2 đến A7 và A9 đến A12 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,81 gam. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là: 26,53 gam, loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A và Cẩm Văn V khai nhận: Khoảng tháng 3/2024, Cẩm Văn V đến thuê phòng trọ số 101 của ông Phạm Mạnh Q, sinh năm 2003, trú tại ngõ B đường N, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội. Trong thời gian thuê phòng trọ thì có Nguyễn Tuấn A (bạn quen biết từ trước) gọi điện đến nhờ tìm phòng trọ nên V bảo Tuấn A đến thuê phòng của ông Phạm Mạnh Q. Sau đó Nguyễn Tuấn A đã thuê phòng 502 của ông Phạm Mạnh Q, trong thời gian ở trọ, V thường xuyên lên phòng 502 của Tuấn A chơi. Ngày 27/3/2024 Nguyễn Tuấn A mua được của một người đàn ông không quen biết ở gần phòng trọ 02 túi hồng phiến với giá 10.000.000 đồng. Mua được hồng phiến Tuấn A mang về phòng trọ đổ 01 túi hồng phiến ra hộp giấy không có nắp đậy trên đệm chỗ Tuấn A ngủ để tiện cho việc sử dụng và 01 túi hồng phiến để cạnh hộp. Khoảng 15 giờ ngày 28/3/2024, V đi lên phòng của Tuấn A thì thấy Tuấn A đang ngủ, V nhìn thấy nhiều viên hồng phiến ở trong hộp giấy để

trên mặt đệm chỗ ngủ của Nguyễn Tuấn A và 01 túi hồng phiến để cạnh (biết là ma túy của Tuấn A) nên V lấy 02 đến 03 viên để sử dụng. Trong lúc V sử dụng thì Tuấn A tỉnh ngủ và ngồi sử dụng ma túy với V. Tuấn A nói với V đã mua được 02 túi hồng phiến giá 10.000.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền Việt chuyển khoản cho Tuấn A mượn để tiêu xài cá nhân). Ngày 29/3/2024 Tuấn A chia túi hồng phiến ra các túi nhỏ để tiện sử dụng, khoảng 16 giờ cùng ngày 29/3/2024, Tuấn A gọi điện rủ V lên phòng ăn bún, sau đó V đến phòng trọ của Tuấn A thì thấy ở trong hộp giấy để ở dưới đệm chỗ ngủ của Tuấn A có các viên hồng phiến, V không nhớ có bao nhiêu viên, sau đó Tuấn A lấy trong hộp ra khoảng 10 viên hồng phiến để Tuấn A và V cùng sử dụng, sử dụng xong V nhìn thấy vẫn còn nhiều viên hồng phiến trong hộp, sau đó V ở lại phòng Tuấn A chơi. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S thi hành Lệnh giữ người và khám xét đối với Nguyễn Tuấn A thu giữ vật chứng thấy V có mặt tại phòng trọ của Tuấn A nên triệu tập V về Công an tỉnh S để làm việc và thi hành lệnh bắt giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Cẩm Văn V về hành vi không tố giác tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số: 113/CT-VKS-P1 ngày 25/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Cẩm Văn V về tội: Tội không tố giác tội phạm theo khoản 1 điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cẩm Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, bị cáo không khai báo gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố, trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cẩm Văn V phạm tội: Tội không tố giác tội phạm.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cẩm Văn V mức án phạt tù từ 6 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và án phí: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax màu bạc, 01 CCCD mang tên Cẩm Văn V.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Cẩm Văn V ngày 30/3/2024.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Qua trình bày luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo Cẩm Văn V nhất trí không có tranh luận và đối đáp, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù mức án thấp nhất trong khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Cầm Văn V** có lời khai nhận tội thống nhất, phù hợp với nhau về nội dung, cụ thể: Ngày 28/3/2024 và ngày 29/3/2024 **Cầm Văn V** đến phòng trọ số 502 của **Nguyễn Tuấn A** tại ngõ B đường N, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội. **V** nhìn thấy và biết rõ việc **Nguyễn Tuấn A** đang cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mặc dù có thời gian và các điều kiện khác nhưng **V** đã không trình báo với cơ quan chức năng về hành vi phạm tội của **Nguyễn Tuấn A**.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp hồi 18 giờ 50 phút ngày 29/3/2024, đối với **Nguyễn Tuấn A** tại phòng trọ số 502 của **Nguyễn Tuấn A** ngõ B đường N, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội có mặt của **Cầm Văn V**.

Biên bản khám xét hồi 19 giờ 50 phút ngày 29/3/2024, tại phòng trọ số 502 của **Nguyễn Tuấn A** ngõ B đường N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội có mặt của **Cầm Văn V**. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ đối với khối lượng ma túy của **Nguyễn Tuấn A**.

Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/3/2024 tại **Công an phường C**, **thành phố S** đối với **Cầm Văn V**.

Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với **Nguyễn Tuấn A** số: 67/QĐ-CSMT- Đ4, ngày 06/4/2024 về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số: 828/KL-KTHS ngày 04/4/2024 của **Phòng K Công an tỉnh S** kết luận: "Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định không xác định là chất gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam. Khối lượng vật chứng thu giữ 9,04 gam. Mẫu ký hiệu A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12 gửi giám định là ma túy giám định là 0,2 gam; Loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu A8 gửi giám định là ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng của mẫu giám định là 0,46 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 1,25 gam; Loại Ketamine, 26,53 gam; Loại Methamphetamine".

Lời khai nhận tội của bị cáo **Cầm Văn V** tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa

phù hợp với nhau, phù hợp với những lời khai của Nguyễn Tuấn A tại cơ quan điều tra. Phù hợp việc cơ quan chức năng bắt Cầm Văn V đang có hành vi bao che, không tố giác tội phạm và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do Cầm Văn V cùng sử dụng ma túy với Nguyễn Tuấn A sợ phải chịu trách nhiệm hình sự với Nguyễn Tuấn A, Cầm Văn V không trình báo với cơ quan chức năng về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn A.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện đủ căn cứ kết luận bị cáo Cầm Văn V phạm tội: Tội không tố giác tội phạm, vi phạm khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Cầm Văn V phạm tội: Tội không tố giác tội phạm, vi phạm khoản 1 điều 390 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào biết rõ một trong các tội phạm được quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 14 của Bộ luật này hoặc đang được chuẩn bị hoặc một trong các tội phạm được quy định tại Điều 389 của Bộ luật này đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện mà không tố giác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Bộ luật này thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Cầm Văn V biết rõ Nguyễn Anh T thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do nể nang không trình báo cho cơ quan có thẩm quyền về việc một tội phạm đang hoặc đã được thực hiện mà bị cáo biết rõ. Bị cáo không tố giác tội phạm xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng, gây dư luận xấu, mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân bị cáo Cầm Văn V là người có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, coi thường pháp luật có tình phạm tội ít nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo đã có tiền án, tại bản án số: 26/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt Cầm Văn V 28 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã đương nhiên được xóa án tích).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là người có công được tặng thưởng huân chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo **Cầm Văn V** ra khỏi xã hội một thời gian, mới đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo **Cầm Văn V** đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giam đối với bị cáo còn dưới 45 ngày, tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về đối tượng có liên quan: Đối với 26,53 gam Methamphetamine và 1,25 gam Ketamine bị can **Nguyễn Tuấn A** cất giấu ở phòng trọ ở **ngõ B đường N, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội**. Cơ quan điều tra đã Quyết định khởi tố **Nguyễn Tuấn A** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy ở vụ án khác.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Nguyễn Đình D** và **Nguyễn Tuấn A** hiện đang được điều tra mở rộng vụ án trong vụ án khác. Do thời hạn điều tra đối với **Cầm Văn V** đã hết, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh S** đã tách hành vi của **Cầm Văn V** phạm tội Không tố giác tội phạm để truy tố, xét xử trước trong vụ án này, là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax 15 màu bạc, 01 căn cước công dân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo **Cầm Văn V**. Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của **Cầm Văn V**, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 UBTWQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Cầm Văn V** phạm tội: Tội không tố giác tội phạm.

Xử phạt bị cáo **Cầm Văn V** 07 (bảy) tháng tù, “thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30/3/2024”.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Tuyên xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh S** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của **Cầm Văn V** ngày 30/3/2024.

T1 trả lại cho bị cáo **Cầm Văn V**: 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax màu bạc (đã được niêm phong), 01 căn cước công dân số 0014098001513 mang tên **Cầm Văn V**.

3. Về án phí: Bị cáo **Cầm Văn V** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Cầm Văn V** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV – THAHS;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

